

Số: 46 /TTr-UBND

Bù Đăng, ngày 14 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân huyện.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 của HĐND huyện về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 24/01/2025 của HĐND huyện về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ cuộc họp ngày 10/02/2025 của Thường trực Huyện ủy về xem xét các văn bản do UBND huyện trình.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 40/TTr - TCKH ngày 12/02/2025.

UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét thống nhất thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn:

- Vốn phân cấp: 31 tỷ 900 triệu đồng, giữ nguyên theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 của HĐND huyện.

- Vốn sử dụng đất: 55 tỷ 860 triệu đồng, giữ nguyên theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 của HĐND huyện.

- Vốn cân đối ngân sách: 55 tỷ đồng, giữ nguyên theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 của HĐND huyện.

2. Cơ cấu phân bổ nguồn vốn đầu tư XDCB năm 2025:

* Các nội dung điều chỉnh:

- TTKL cho các dự án chuyển tiếp: 66 tỷ 260 triệu đồng, giảm kế hoạch vốn 3 tỷ 700 triệu đồng so với Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 của HĐND huyện. Cụ thể: Giảm kế hoạch vốn 01 dự án: Xây dựng các tuyến đường



khu quy hoạch Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT Điều Ong, huyện Bù Đăng 4 tỷ đồng; Tăng kế hoạch vốn 01 dự án: Xây dựng Trạm Y tế thị trấn Đức Phong 300 triệu đồng.

- Bố trí cho công trình khởi công năm 2025: 62 tỷ 600 triệu đồng, tăng 03 danh mục và tăng kế hoạch vốn 19 tỷ 100 triệu đồng so với Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 của HĐND huyện. Cụ thể:

+ Tăng kế hoạch vốn dự án: Xây dựng tuyến đường N3, D2 (đoạn còn lại) trong khu quy hoạch dân cư Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong 5 tỷ đồng.

+ Tăng dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ngã ba Ông Thoại đến tiếp giáp xã Đắk Lua, huyện Tân Phú và tăng kế hoạch vốn 5 tỷ 500 triệu đồng.

+ Tăng dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ngã 3 Bằng Lăng vào đến đường BTXM đi Dốc Khỉ thôn 2, xã Đăng Hà và tăng kế hoạch vốn 3 tỷ 300 triệu đồng.

+ Tăng dự án: Nâng cấp, sửa chữa các khoa phòng và hạng mục khác Trung tâm Y tế huyện Bù Đăng (giai đoạn 2) và tăng kế hoạch vốn 5 tỷ 300 triệu đồng.

- Vốn bố trí các công trình đầu tư bổ sung năm 2025: 2 tỷ 400 triệu đồng, giảm kế hoạch vốn 15 tỷ 400 triệu đồng so với Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 24/01/2025 của HĐND huyện.

- Vốn chuẩn bị đầu tư năm 2025: 0 đồng, giảm kế hoạch vốn 300 triệu đồng và giảm 03 dự án so với Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 24/01/2025 của HĐND huyện.

*** Các nội dung không điều chỉnh:**

- Đối ứng Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 3 tỷ đồng.

- Giải phóng mặt bằng: 5 tỷ đồng.

- Kinh phí hỗ trợ Phòng Giao dịch ngân hàng CSXH cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác: 3 tỷ đồng.

- Kinh phí ủy thác ngân sách cho Quỹ hỗ trợ nông dân: 500 triệu đồng.

(Kèm theo dự thảo nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025)

Kính trình HĐND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: ^{ai} -

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- LĐVP; CV: KT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Mười

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số **46** /TTr-UBND ngày **19/02/2025** của UBND huyện Bù Đăng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số, ngày, tháng, năm quyết định	Tổng mức đầu tư	Lũy kế ước thanh toán đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (theo NQ quyết số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 và NQ số 03/NQ-HĐND ngày 24/01/2025 của HĐND huyện)				Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2025				Tăng (+); Giảm (-)				Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách		
	Tổng cộng		690.450	79.567	142.460	31.900	55.860	55.000	142.760	31.900	55.860	55.000	-	-	-	-		
I	TTKL CÁC CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP		338.000	77.467	69.960	23.600	28.860	17.500	66.260	23.600	25.160	17.500	(3.700)	-	(3.700)	-		
*	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		76.800	44.864	21.600	14.600	1.000	6.000	21.600	14.600	1.000	6.000	-	-	-	-		
1	Xây dựng Trường TH Đăk Nhau	QĐ 1844/QĐ-UBND ngày 25/10/2023	50.000	32.064	9.600	8.600	1.000		9.600	8.600	1.000		-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ	
2	Xây dựng các phòng học, các phòng chức năng và các hạng mục khác Trường MN Đăk Hà, xã Đăk Hà	QĐ 1351/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	12.000	8.300	3.000			3.000	3.000			3.000	-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ	
3	Xây dựng 04 phòng học, 06 phòng hành chính, các phòng và hạng mục khác Trường TH Trần Quốc Toàn, xã Đăk Nhau	QĐ 2166/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	14.800	4.500	9.000	6.000		3.000	9.000	6.000		3.000	-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ	
*	LĨNH VỰC GIAO THÔNG		194.700	20.403	29.000	9.000	20.000	-	25.000	9.000	16.000	-	(4.000)	-	(4.000)	-		
4	Xây dựng các tuyến đường trong khu quy hoạch dân cư Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong	QĐ 484/QĐ-UBND ngày 12/3/2024	109.000	3.500	8.000				8.000				-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ	
5	Nâng cấp, mở rộng từ ngã ba Lê Quý Đôn đi Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Đức Phong	QĐ 489/QĐ-UBND ngày 12/3/2024	16.000	5.000	3.000	3.000			3.000	3.000			-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ	
6	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng dọc QL.14 một số đoạn còn lại xã của Thọ Sơn	QĐ 2167/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	4.700	2.703	1.000	1.000			1.000	1.000			-	-	-	-	Phòng KT & HT	
7	Nâng cấp, mở rộng đường đôi Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong (giai đoạn 2)	QĐ 2168/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	40.000	8.700	12.000	5.000	7.000		12.000	5.000	7.000		-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ	
8	Xây dựng các tuyến đường khu quy hoạch Trường Phổ thông DINT THCS và THPT Điều Ong, huyện Bù Đăng	QĐ 2169/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	25.000	500	5.000		5.000		1.000		1.000		(4.000)	-	(4.000)	-	Phòng KT & HT	
*	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH		8.000	5.000	2.500	-	-	2.500	2.500	-	-	2.500	-	-	-	-		



STT	Danh mục dự án	Số, ngày, tháng, năm quyết định	Tổng mức đầu tư	Lũy kế ước thanh toán đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (theo NQ quyết số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 và NQ số 03/NQ-HĐND ngày 24/01/2025 của HĐND huyện)				Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2025				Tăng (+); Giảm (-)				Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách			
9	Xây dựng Hội trường Công an huyện	QĐ 1372/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	8.000	5.000	2.500			2.500	2.500			2.500	-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ		
*	LĨNH VỰC Y TẾ		0	20.500	6.000	-	-	6.000	6.300	-	300	6.000	300	-	300	-			
10	Nâng cấp, sửa chữa các khoa phòng và các hạng mục khác Trung tâm Y tế huyện Bù Đăng	QĐ 1373/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	14.500	6.700	6.000			6.000	6.000			6.000	-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ		
11	Xây dựng Trạm Y tế thị trấn Đức Phong	QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	6.000	200	-				300		300		300	-	300	-	Ban QLDAĐTĐ		
*	LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH		-	38.000	300	10.860	-	7.860	3.000	10.860	-	7.860	3.000	-	-	-			
12	Xây dựng trụ sở làm việc Huyện ủy QH điểm mới. (bao gồm sân vườn, khuôn viên)	QĐ 2168/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	38.000	300	10.860		7.860	3.000	10.860		7.860	3.000	-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ		
II	CÁC CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG NĂM 2025		-	330.950	2.100	43.200	4.800	4.000	34.700	62.600	4.800	22.100	35.700	19.100	-	18.100	1.000		
*	LĨNH VỰC GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO		-	30.250	300	8.000	-	-	8.000	8.000	-	-	8.000	-	-	-			
1	Xây dựng, nâng cấp nhà vệ sinh và các hạng mục khác các trường học năm 2024		6.500	100	-				-				-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ		
2	Xây dựng 09 phòng bộ môn, 06 phòng hành chính, các phòng và hạng mục khác Trường THCS Nguyễn Khuyến, xã Đường 10	QĐ 2785/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	18.550	100	8.000			8.000	8.000			8.000	-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ		
3	Xây dựng một số hạng mục các trường học trên địa bàn huyện.		5.200	100	-				-				-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ		
*	LĨNH VỰC GIAO THÔNG		-	108.050	1.000	22.800	4.800	4.000	14.200	36.800	4.800	16.800	15.200	13.800	-	12.800	1.000		
4	Xây dựng một số tuyến đường TTHC xã Đăng Hà		16.000	100	5.000			5.000	5.000			5.000	-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ		
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường Lê Quý Đôn đi Nguyễn Thị Minh Khai	QĐ 2783/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	14.500	350	7.800	4.800		3.000	7.800	4.800		3.000	-	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ		

STT	Danh mục dự án	Số, ngày, tháng, năm quyết định	Tổng mức đầu tư	Lũy kế ước thanh toán đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (theo NQ quyết số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 và NQ số 03/NQ-HĐND ngày 24/01/2025 của HĐND huyện)				Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2025				Tăng (+); Giảm (-)				Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách		
6	Xây dựng đường Trần Hưng Đạo nối dài thị trấn Đức Phong		10.000	100	-				-				-	-	-	Ban QLDAĐTĐ		
7	Xây dựng tuyến đường N3, D2 (đoạn còn lại) trong khu quy hoạch dân cư Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong	QĐ 2780/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	8.800	250	-				5.000		4.000	1.000	5.000	-	4.000	1.000	Ban QLDAĐTĐ	
8	San lấp mặt bằng khu TTHC xã Đăng Hà	QĐ 2786/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	25.000	100	10.000		4.000	6.000	10.000		4.000	6.000	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ		
9	Xây dựng hệ thống thoát nước chống ngập úng cục bộ tại xã Bom Bo và xã Đak Nhau		2.600	100	-				-				-	-	-	Ban QLDAĐTĐ		
10	Nâng cấp tuyến đường từ ngã ba Ông Thoai đến tiếp giáp xã Đak Lua, huyện Tân Phú		19.950					100	5.600		5.500	100	5.500	-	5.500	-	Ban QLDAĐTĐ	
11	Nâng cấp tuyến đường từ ngã 3 Bàng Lãng vào đến đường BTXM đi Đốc Khi thôn 2, xã Đăng Hà.		11.200					100	3.400		3.300	100	3.300	-	3.300	-	Ban QLDAĐTĐ	
*	LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH		-	152.400	300	12.400	-	-	12.400	12.400	-	-	12.400	-	-	-		
12	Xây dựng Khối trụ sở UBND xã, Công an xã và Ban CHQS xã Đăng Hà		28.000	100	8.000			8.000	8.000			8.000	-	-	-	Ban QLDAĐTĐ		
13	Xây dựng Trụ sở HĐND và UBND huyện Bù Đăng		70.000	100	-				-				-	-	-	Ban QLDAĐTĐ		
14	Xây dựng Hội trường huyện Bù Đăng		50.000	100	-				-				-	-	-	Ban QLDAĐTĐ		
15	Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bù Đăng		4.400		4.400			4.400	4.400			4.400	-	-	-	Phòng Tài nguyên và Môi trường		
*	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH		22.250	500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
16	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Thọ Sơn và Phú Sơn		4.000	100	-				-				-	-	-	Ban QLDAĐTĐ		
17	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Phước Sơn và Đoàn Kết		4.000	100	-				-				-	-	-	Ban QLDAĐTĐ		
18	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Minh Hưng, Bình Minh và Đồng Nai		6.150	100	-				-				-	-	-	Ban QLDAĐTĐ		



STT	Dan h mục dự án	Số, ngày, tháng, năm quyết định	Tổng mức đầu tư	Lũy kế ước thanh toán đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (theo NQ quyết số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 và NQ số 03/NQ-HĐND ngày 24/01/2025 của HĐND huyện)				Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2025				Tăng (+); Giảm (-)				Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách			
19	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sô làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Nghĩa Bình và Nghĩa Trung		4.400	100	-					-				-				Ban QLDAĐTĐ	
20	Lắp dựng nhà tiền chế Khối trụ sô làm việc và các hạng mục khác Công an các xã: Đức Liễu và Thống Nhất		3.700	100	-					-				-				Ban QLDAĐTĐ	
*	LĨNH VỰC Y TẾ		18.000	-	-	-	100	5.400	-	5.300	100	5.300	-	5.300	-				
21	Nâng cấp, sửa chữa các khoa phòng và hạng mục khác Trung tâm Y tế huyện Bù Đăng (giai đoạn 2)		18.000				100	5.400		5.300	100	5.300		5.300				Ban QLDAĐTĐ	
III	VỐN BỔ TRÍ CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ BỔ SUNG NĂM 2025				17.800	-	15.000	2.800	2.400	-	600	1.800	(15.400)	-	(14.400)	(1.000)			
IV	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI				-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
V	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI		3.000		3.000	-	3.000	-	3.000	-	3.000	-	-	-	-	-			UBND huyện giao chi tiết vốn sau
VI	GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG		15.000		5.000	-	5.000	-	5.000	-	5.000	-	-	-	-	-			
I	Vùng lõi căn cứ Hậu cần - kỹ thuật huyện Bù Đăng		15.000		5.000		5.000		5.000		5.000							TTPTQĐ	
VII	KINH PHÍ HỖ TRỢ PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG CSXH CHO VAY HỘ NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC		3.000		3.000	3.000		3.000	3.000				-	-	-	-			NHCSXH huyện
VIII	KINH PHÍ ỦY THÁC NGÂN SÁCH CHO QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN		500		500	500		500	500				-	-	-	-			Hội Nông dân huyện
IX	VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NĂM 2025				-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			

Số: /NQ-HĐND

Bù Đăng, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025
nguồn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của HĐND huyện về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn ngân sách huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 của HĐND huyện về việc quyết định điều chỉnh và bổ sung danh mục, kế hoạch vốn trong trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 24/01/2025 của HĐND huyện về việc quyết định bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 của HĐND huyện về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 24/01/2025 của HĐND huyện về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND huyện về việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án trong trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /02/2025 của UBND huyện và Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-KTXH ngày /02/2025 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện.



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương, với các nội dung như sau:

Kế hoạch vốn đầu tư công: 142.760 triệu đồng. *Bằng chữ: (Một trăm bốn mươi hai tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).*

Cơ cấu phân bổ nguồn vốn đầu tư XDCB năm 2025:

- TTKL cho các dự án chuyên tiếp: 66 tỷ 260 triệu đồng.
- Bố trí cho công trình khởi công năm 2025: 62 tỷ 600 triệu đồng.
- Vốn bố trí các công trình đầu tư bổ sung năm 2025: 2 tỷ 400 triệu đồng.
- Vốn chuẩn bị đầu tư năm 2025: 0 đồng.

(Có bảng biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 và Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 24/01/2025 của HĐND huyện.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng Nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng Nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng Nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng Nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân huyện Bồ Đăng khóa VII, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày tháng 02 năm 2025 có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Ban biên tập website huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH**Nguyễn Tấn Hồng**

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /02/2025 của HĐND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số, ngày, tháng, năm quyết định	Tổng mức đầu tư	Lũy kế ước thanh toán đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (theo NQ số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 và NQ số 03/NQ-HĐND ngày 24/01/2025 của HĐND huyện)				Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2025				Tăng (+); Giảm (-)				Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách		
	Tổng cộng		690.450	79.567	142.460	31.900	55.860	55.000	142.760	31.900	55.860	55.000	-	-	-	-		
I	TTKL CÁC CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP		338.000	77.467	69.960	23.600	28.860	17.500	66.260	23.600	25.160	17.500	(3.700)	-	(3.700)	-		
*	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		76.800	44.864	21.600	14.600	1.000	6.000	21.600	14.600	1.000	6.000	-	-	-	-		
1	Xây dựng Trường TH Đăk Nhau	QĐ 1844/QĐ-UBND ngày 25/10/2023	50.000	32.064	9.600	8.600	1.000		9.600	8.600	1.000		-	-	-	-	Ban QLDAĐT XD	
2	Xây dựng các phòng học, các phòng chức năng và các hạng mục khác Trường MN Đăng Hà, xã Đăng Hà	QĐ 1351/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	12.000	8.300	3.000			3.000	3.000			3.000	-	-	-	-	Ban QLDAĐT XD	
3	Xây dựng 04 phòng học, 06 phòng hành chính, các phòng và hạng mục khác Trường TH Trần Quốc Toàn, xã Đăk Nhau	QĐ 2166/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	14.800	4.500	9.000	6.000		3.000	9.000	6.000		3.000	-	-	-	-	Ban QLDAĐT XD	
*	LĨNH VỰC GIAO THÔNG		194.700	20.403	29.000	9.000	20.000	-	25.000	9.000	16.000	-	(4.000)	-	(4.000)	-		
4	Xây dựng các tuyến đường trong khu quy hoạch dân cư Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong	QĐ 484/QĐ-UBND ngày 12/3/2024	109.000	3.500	8.000			8.000	8.000			8.000	-	-	-	-	Ban QLDAĐT XD	
5	Nâng cấp, mở rộng từ ngã ba Lê Quý Đôn đi Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Đức Phong	QĐ 489/QĐ-UBND ngày 12/3/2024	16.000	5.000	3.000	3.000			3.000	3.000			-	-	-	-	Ban QLDAĐT XD	
6	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng dọc QL.14 một số đoạn còn lại xã của Thọ Sơn	QĐ 2167/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	4.700	2.703	1.000	1.000			1.000	1.000			-	-	-	-	Phòng KT & HT	
7	Nâng cấp, mở rộng đường đôi Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong (giai đoạn 2)	QĐ 2168/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	40.000	8.700	12.000	5.000	7.000		12.000	5.000	7.000		-	-	-	-	Ban QLDAĐT XD	
8	Xây dựng các tuyến đường khu quy hoạch Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT Điều Ong, huyện Bù Đăng	QĐ 2169/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	25.000	500	5.000		5.000		1.000		1.000		(4.000)	-	(4.000)	-	Phòng KT & HT	
*	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH		8.000	5.000	2.500	-	-	2.500	2.500	-	-	2.500	-	-	-	-		



STT	Danh mục dự án	Số, ngày, tháng, năm quyết định	Tổng mức đầu tư	Lũy kế ước thanh toán đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (theo NQ số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 và NQ số 03/NQ-HĐND ngày 24/01/2025 của HĐND huyện)				Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2025				Tăng (+); Giảm (-)				Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách			
9	Xây dựng Hội trường Công an huyện	QĐ 1372/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	8.000	5.000	2.500			2.500	2.500			2.500	-	-	-	-	Ban QLĐAĐT XD		
*	LĨNH VỰC Y TẾ		0	20.500	6.900	6.000	-	-	6.000	6.300	-	300	6.000	300	-	300			
10	Nâng cấp, sửa chữa các khoa phòng và các hạng mục khác Trung tâm Y tế huyện Bù Đăng	QĐ 1373/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	14.500	6.700	6.000			6.000	6.000			6.000	-	-	-	-	Ban QLĐAĐT XD		
11	Xây dựng Trạm Y tế thị trấn Đức Phong	QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	6.000	200	-				300		300		300	-	300	-	Ban QLĐAĐT XD		
*	LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH		-	38.000	300	10.860	-	7.860	3.000	10.860	-	7.860	3.000	-	-	-			
12	Xây dựng trụ sở làm việc Huyện ủy QH điểm mới (bao gồm sân vườn, khuôn viên)	QĐ 2168/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	38.000	300	10.860		7.860	3.000	10.860		7.860	3.000	-	-	-	-	Ban QLĐAĐT XD		
II	CÁC CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG NĂM 2025		-	330.950	2.100	43.200	4.800	4.000	34.700	62.600	4.800	22.100	35.700	19.100	-	18.100	1.000		
*	LĨNH VỰC GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO		-	30.250	300	8.000	-	-	8.000	8.000	-	-	8.000	-	-	-			
1	Xây dựng, nâng cấp nhà vệ sinh và các hạng mục khác các trường học năm 2024		6.500	100	-				-				-	-	-	-	Ban QLĐAĐT XD		
2	Xây dựng 09 phòng bộ môn, 06 phòng hành chính, các phòng và hạng mục khác Trường THCS Nguyễn Khuyến, xã Đường 10	QĐ 2785/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	18.550	100	8.000			8.000	8.000			8.000	-	-	-	-	Ban QLĐAĐT XD		
3	Xây dựng một số hạng mục các trường học trên địa bàn huyện.		5.200	100	-				-				-	-	-	-	Ban QLĐAĐT XD		
*	LĨNH VỰC GIAO THÔNG		-	108.050	1.000	22.800	4.800	4.000	14.200	36.800	4.800	16.800	15.200	13.800	-	12.800	1.000		
4	Xây dựng một số tuyến đường TTHC xã Đăng Hà		16.000	100	5.000			5.000	5.000			5.000	-	-	-	-	Ban QLĐAĐT XD		
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường Lê Quý Đôn đi Nguyễn Thị Minh Khai	QĐ 2783/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	14.500	350	7.800	4.800		3.000	7.800	4.800		3.000	-	-	-	-	Ban QLĐAĐT XD		

STT	Dan h mục dự án	Số, ngày, tháng, năm quyết định	Tổng mức đầu tư	Lũy kế ước thanh toán đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (theo NQ số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 và NQ số 03/NQ-HĐND ngày 24/01/2025 của HĐND huyện)				Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2025				Tăng (+); Giảm (-)				Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách		
6	Xây dựng đường Trần Hưng Đạo nối dài thị trấn Đức Phong		10.000	100	-				-				-	-	-	Ban QLDAĐT XD		
7	Xây dựng tuyến đường N3, D2 (đoạn còn lại) trong khu quy hoạch dân cư Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong.	QĐ 2780/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	8.800	250	-				5.000		4.000	1.000	5.000	-	4.000	1.000	Ban QLDAĐT XD	
8	San lấp mặt bằng khu TTHC xã Đăng Hà	QĐ 2786/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	25.000	100	10.000		4.000	6.000	10.000		4.000	6.000	-	-	-	Ban QLDAĐT XD		
9	Xây dựng hệ thống thoát nước chống ngập úng cục bộ tại xã Bom Bo và xã Đak Nhau		2.600	100	-				-				-	-	-	Ban QLDAĐT XD		
10	Nâng cấp tuyến đường từ ngã ba Ông Thoai đến tiếp giáp xã Đak Lua, huyện Tân Phú.		19.950				100		5.600		5.500	100	5.500	-	5.500	-	Ban QLDAĐT XD	
11	Nâng cấp tuyến đường từ ngã 3 Bàng Lãng vào đến đường BTXM đi Đốc Khi thôn 2, xã Đăng Hà.		11.200				100		3.400		3.300	100	3.300	-	3.300	-	Ban QLDAĐT XD	
*	LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH		-	152.400	300	12.400	-	12.400	12.400	-	-	12.400	-	-	-	-		
12	Xây dựng Khố tử sở UBND xã, Công an xã và Ban CHQS xã Đăng Hà		28.000	100	8.000		8.000	8.000	8.000			8.000	-	-	-	Ban QLDAĐT XD		
13	Xây dựng Trụ sở HĐND và UBND huyện Bù Đăng		70.000	100	-				-				-	-	-	Ban QLDAĐT XD		
14	Xây dựng Hội trường huyện Bù Đăng		50.000	100	-				-				-	-	-	Ban QLDAĐT XD		
15	Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bù Đăng		4.400		4.400		4.400	4.400	4.400			4.400	-	-	-	Phòng Tài nguyên và Môi trường		
*	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH		22.250	500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
16	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Thọ Sơn và Phú Sơn		4.000	100	-				-				-	-	-	Ban QLDAĐT XD		
17	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Phước Sơn và Đoàn Kết		4.000	100	-				-				-	-	-	Ban QLDAĐT XD		
18	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Minh Hưng, Bình Minh và Đồng Nai		6.150	100	-				-				-	-	-	Ban QLDAĐT XD		



STT	Dan h mục dự án	Số, ngày, tháng, năm quyết định	Tổng mức đầu tư	Lũy kế ước thanh toán đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (theo NQ số 44/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 và NQ số 03/NQ-HĐND ngày 24/01/2025 của HĐND huyện)				Kế hoạch vốn điều chỉnh năm 2025				Tăng (+); Giảm (-)				Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn cân đối ngân sách			
19	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Nghĩa Bình và Nghĩa Trung		4.400	100	-					-								Ban QLĐAĐTĐ	
20	Lắp dựng nhà tiền chế Khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác Công an các xã: Đức Liễu và Thống Nhất		3.700	100	-					-								Ban QLĐAĐTĐ	
*	LĨNH VỰC Y TẾ		18.000	-	-	-	-	100	5.400	-	5.300	100	5.300	-	5.300	-			
21	Nâng cấp, sửa chữa các khoa phòng và hạng mục khác Trung tâm Y tế huyện Bù Đăng (giai đoạn 2)		18.000					100	5.400		5.300	100	5.300		5.300			Ban QLĐAĐTĐ	
III	VỐN BỔ TRÍ CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ BỔ SUNG NĂM 2025				17.800	-	15.000	2.800	2.400	-	600	1.800	(15.400)	-	(14.400)	(1.000)			
IV	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI				-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
V	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI		3.000		3.000	-	3.000	-	3.000	-	3.000	-	-	-	-	-		UBND huyện giao chi tiết vốn sau	
VI	GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG		15.000		5.000	-	5.000	-	5.000	-	5.000	-	-	-	-	-			
I	Vùng lõi căn cứ Hậu cần - kỹ thuật huyện Bù Đăng		15.000		5.000		5.000		5.000		5.000		-		-			TTPTQĐ	
VII	KINH PHÍ HỖ TRỢ PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG CSXH CHO VAY HỘ NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC		3.000		3.000	3.000			3.000	3.000			-		-			NHCSXH huyện	
VIII	KINH PHÍ ỦY THÁC NGÂN SÁCH CHO QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN		500		500	500			500	500			-		-			Hội Nông dân huyện	
IX	VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NĂM 2025				-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			